

Số: 440/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Pháp lệnh phòng chống mại dâm ngày 17/3/2003;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 814/CT-TTg ngày 12/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng;

Căn cứ Chỉ thị số 17/2005/CT-TTg ngày 25/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 37/TT-SVHTTDL ngày 23/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên Đội Kiểm tra liên ngành căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ VH,TT&DL;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

QUY CHẾ

Hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành về hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, điều kiện, phương tiện hoạt động, chế độ chính sách và khen thưởng, kỷ luật của Đội Kiểm tra liên ngành về hoạt động văn hoá, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng chống tệ nạn mại dâm (sau đây gọi tắt là Đội Kiểm tra liên ngành) được thành lập theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức

1. Đội Kiểm tra liên ngành có Đội trưởng, Đội phó và các thành viên là cán bộ, công chức của các Sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Y tế và Công an tỉnh. Đội làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đội trưởng Đội Kiểm tra liên ngành trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về toàn bộ hoạt động của Đội. Các Đội phó chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về lĩnh vực được phân công phụ trách. Các thành viên chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và Đội phó về thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đội Kiểm tra liên ngành có con dấu riêng. Các thành viên của Đội được cấp Thẻ Kiểm tra để sử dụng trong quá trình thực thi công vụ.

4. Việc bổ sung, thay thế Đội trưởng, Đội phó và các thành viên của Đội Kiểm tra liên ngành do UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Đối tượng kiểm tra

1. Các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng bao gồm: lưu hành, kinh doanh phim nhựa, băng đĩa phim, băng đĩa ca nhạc, sân khấu; biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; triển lãm văn hóa, nghệ thuật; tổ chức lễ hội; viết đặt biển hiệu; hoạt động vũ trường, karaoke, trò chơi điện tử, các dịch vụ văn hóa, các sản phẩm văn hóa đôi truy qua mạng Internet và các hình thức vui chơi giải trí khác...

2. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm bao gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ văn hóa hoặc các dịch vụ khác có sử dụng lao động là vũ nữ, tiếp viên, nhân viên phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, ăn uống, giải trí, thư giãn, chăm sóc sức khỏe, như: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà hàng, nhà trọ, biệt thự kinh doanh du lịch, căn hộ kinh doanh du lịch, căn hộ cho thuê; vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi, tắm nóng lạnh, cắt tóc - gội đầu máy lạnh, cà phê đèn mờ...

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh định kỳ và đột xuất. Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể của từng thành viên.

2. Tổ chức theo dõi, khảo sát nắm bắt tình hình, địa bàn hoạt động để có kế hoạch đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống tệ nạn mại dâm; đề xuất UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường biện pháp quản lý, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Khi kiểm tra, phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật phải yêu cầu đương sự dừng ngay hành vi vi phạm, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, xác lập đầy đủ hồ sơ vi phạm; đề xuất hình thức xử phạt và chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền xem xét xử lý. Đối với trường hợp vi phạm có đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan hoạt động tố tụng để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra. Chủ động đề xuất với ngành chức năng của tỉnh các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì làm việc với các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho Đội Kiểm tra liên ngành của các huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng này trong việc phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống tệ nạn mại dâm trên phạm vi toàn tỉnh và ở từng địa bàn cụ thể.

6. Đội Kiểm tra liên ngành thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm về tình hình, kết quả hoạt động của Đội và báo cáo nhanh về các vụ việc đột xuất, có tính chất phức tạp về UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và

các ngành chức năng liên quan để chỉ đạo, phối hợp xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Điều 5. Quyền hạn

1. Đội Kiểm tra liên ngành có quyền yêu cầu chủ hoặc người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ chấp hành quyết định kiểm tra và cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, nội dung liên quan đến việc kiểm tra; hợp tác với Đội trong quá trình thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đội Kiểm tra liên ngành được liên hệ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan để xác minh, thu thập thông tin phục vụ điều tra và yêu cầu phối hợp, hỗ trợ trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

3. Đội Kiểm tra liên ngành có quyền lập biên bản khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính; thực hiện tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; thực hiện khám người, khám phương tiện, đồ vật theo thủ tục hành chính, thực hiện khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; niêm phong tang vật (nếu có) và đình chỉ hành vi vi phạm hành chính theo đúng Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan. Chuyển hồ sơ vi phạm hành chính cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật hiện hành. Đề xuất mức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của Đội kiểm tra hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì phải lập biên bản xác lập hồ sơ vụ việc vi phạm và xin ý kiến cơ quan cấp trên chuyển các tài liệu liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong khi thi hành nhiệm vụ, Đội Kiểm tra liên ngành được sử dụng phương tiện kỹ thuật để ghi âm, ghi hình phục vụ cho việc lập hồ sơ xử lý vụ việc; không được đưa tin khi chưa được phép của cấp có thẩm quyền.

Chương III NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Đội Kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra theo chương trình, kế hoạch hằng năm được Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt. Chương trình, kế hoạch kiểm tra phải được bảo mật theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tình hình hoạt động mại dâm, vi phạm trong hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, đề nghị của các cơ quan chức năng có liên quan hoặc do yêu cầu công việc, cần kiểm tra đột xuất, Đội trưởng Đội Kiểm tra liên ngành quyết định và chỉ đạo tiến hành kiểm tra, xử lý theo đúng quy định của pháp luật, sau đó báo cáo kết quả kiểm tra và chịu trách nhiệm trước Giám

độc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quyết định của mình.

3. Đội Kiểm tra liên ngành chỉ được tiến hành kiểm tra (thường xuyên và đột xuất) khi có 03 thành viên trở lên trong đó có Đội trưởng hoặc Đội phó nhằm đảm bảo thành phần cần thiết cho việc lập biên bản, xử lý vi phạm. Thành phần tham gia kiểm tra do Đội trưởng hoặc Đội phó (theo sự phân công của Đội trưởng) triệu tập tùy vào tính chất của cuộc kiểm tra và loại hình cơ sở, đối tượng được kiểm tra. Việc kiểm tra phải được tiến hành đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, các thành viên của Đội Kiểm tra liên ngành phải xuất trình Thẻ Kiểm tra khi thi hành nhiệm vụ.

4. Trong quá trình kiểm tra, các thành viên Đội Kiểm tra liên ngành phải chấp hành sự chỉ đạo, phân công của Đội trưởng hoặc Đội phó; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không gây khó khăn, cản trở cho các hoạt động bình thường của cơ sở kinh doanh dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đội trưởng về những công việc đã được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực mình đang công tác; đồng thời đề xuất nội dung, biện pháp kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm của cơ sở kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực đơn vị mình phụ trách.

5. Đội Kiểm tra liên ngành tổ chức họp các thành viên trực tiếp tham gia các đợt công tác trong quý (hoặc đột xuất), thống nhất và đề xuất mức xử phạt vi phạm hành chính (nếu có). Định kỳ 6 tháng, năm tổ chức hội nghị tổng kết, sơ kết nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho kỳ tới.

Chương IV

KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN, ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Điều 7. Kinh phí, phương tiện, điều kiện hoạt động và chế độ chính sách

1. Kinh phí hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí của Đội Kiểm tra liên ngành đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

2. Đội Kiểm tra liên ngành được trang bị phương tiện, thiết bị, vật tư văn phòng phục vụ công tác; chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, sử dụng phương tiện, thiết bị theo quy định. Các thành viên của Đội kiểm tra liên ngành là cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Công an được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và của ngành Công an.

3. Thành viên Đội Kiểm tra liên ngành được chi trả chế độ công tác phí, chế độ làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ, chi hội họp và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước. Trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu thành viên Đội bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng thì được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương V **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 8. Khen thưởng

Tập thể, thành viên Đội Kiểm tra liên ngành có thành tích xuất sắc trong công tác thi được khen thưởng. Trình tự, thủ tục, hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Kỷ luật

Trong khi thi hành nhiệm vụ, thành viên Đội Kiểm tra liên ngành có hành vi vi phạm thì Đội trưởng có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thành viên đó biết, thống nhất thực hiện hình thức xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả xử lý về UBND tỉnh.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan trực tiếp quản lý Đội Kiểm tra liên ngành, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành; tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Đội hằng năm; xây dựng dự toán, đề nghị Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí, đảm bảo cho hoạt động của Đội; chủ trì tham mưu UBND tỉnh bổ sung, kiện toàn, cấp thẻ cho thành viên Đội Kiểm tra liên ngành; bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh Quy chế đảm bảo phù hợp với thực tế và theo quy định; định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo về UBND tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra của Đội trên lĩnh vực phòng, chống tệ nạn mại dâm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Công Thương, Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác chỉ đạo, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức của đơn vị mình tham gia, hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đội Kiểm tra liên ngành.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hoạt động theo Quy chế.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình có biện pháp tổ chức, phối hợp thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này.

2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp theo dõi, kiểm

tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Thành viên Đội Kiểm tra liên ngành có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Đội phản ánh với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.